

Quy tắc bảo hiểm  
**Bồi thường**  
cho người  
lao động



Trên cơ sở Người được Bảo hiểm tiến hành Ngành nghề Hoạt động như nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm và cho mục đích tham gia bảo hiểm, đã gửi Giấy yêu cầu Bảo hiểm đến **Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – tên viết tắt là VBI** (sau đây được gọi là “Công ty Bảo hiểm”) và Giấy yêu cầu Bảo hiểm này sẽ là cơ sở và được xem là một bộ phận cấu thành của Hợp đồng Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm đã thanh toán hoặc đã đồng ý thanh toán phí bảo hiểm như ghi trên Bản Tóm tắt Hợp đồng Bảo hiểm cho việc bảo hiểm này;

Công ty Bảo hiểm thỏa thuận rằng nếu Người lao động trong sự thuê mướn lao động của Người được Bảo hiểm bị thương tật thân thể do tai nạn hay do bệnh nghề nghiệp gây ra trong Thời hạn Bảo hiểm phát sinh từ và trong quá trình thuê mướn lao động của Người được Bảo hiểm trong Ngành nghề Hoạt động của Người được Bảo hiểm, Công ty Bảo hiểm sẽ căn cứ vào các điều kiện, điều khoản, điểm loại trừ, cam kết và số tiền bảo hiểm hay hạn mức trách nhiệm do Người được Bảo hiểm lựa chọn, bồi thường cho Người được Bảo hiểm toàn bộ số tiền mà Người được Bảo hiểm có trách nhiệm phải đền bù cho người lao động theo Luật Lao Động của Việt Nam (23/06/1994) và các Luật Sửa đổi Bổ sung sau đó, và ngoài các khoản thanh toán nói trên, Công ty Bảo hiểm sẽ thanh toán thêm các phí tổn và các chi phí phát sinh bởi Người được Bảo hiểm với sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Bảo hiểm trong việc bào chữa các khiếu nại cho các bồi thường như trên.



## I. Điều khoản phán quyền

1. Hợp đồng Bảo hiểm này tuân theo Luật Pháp và Phán Quyền Việt Nam.
2. Việc bồi thường theo Hợp đồng Bảo hiểm này sẽ không áp dụng cho những phán quyết mà ngay từ lúc đầu tiên không được chuyển đến hoặc nhận được từ một Tòa án có thẩm quyền của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

## II. Giải nghĩa

Theo Quy tắc bảo hiểm này, những khái niệm dưới đây được hiểu như sau:

1. **Người lao động:** Là người ít nhất đủ mười lăm (15 tuổi), có khả năng lao động và có giao kết hợp đồng lao động.
2. **Tai nạn lao động:** Là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể người lao động hoặc gây tử vong, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động.
3. **Bệnh nghề nghiệp:** Là bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tác động đối với người lao động. Danh mục các loại bệnh nghề nghiệp được xác định theo quy định của pháp luật.
4. **Quá trình lao động:** Là quá trình làm việc theo hợp đồng lao động, bao gồm cả lao động trong và ngoài giờ, thời gian đi công tác và quá trình đi và về giữa nơi ở và nơi làm việc.
5. **Tiền lương:** Là tiền lương theo hợp đồng lao động, được tính bình quân của sáu (06) tháng liền kề trước khi tai nạn lao động xảy ra hoặc trước khi được xác định bệnh nghề nghiệp, gồm lương cấp bậc, chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp chức vụ (nếu có) theo quy định hiện hành của Chính phủ. Trường hợp thời gian làm việc không đủ để tính tiền lương theo hợp đồng bình quân của sáu (06) tháng liền kề thì lấy mức tiền lương của tháng trước liền kề hoặc tiền lương theo hình thức trả lương tại thời điểm xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp để tính bồi thường, trợ cấp tai nạn, bệnh nghề nghiệp.
6. **Sự kiện bảo hiểm:** Là tai nạn lao động và/hoặc bệnh nghề nghiệp thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
7. **Người được bảo hiểm:** Là người sử dụng lao động được bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này.

### III. Phạm vi bảo hiểm

Hợp đồng Bảo hiểm này sẽ bồi thường theo như quy định dưới đây khi Người Lao Động bị tử vong, thương tật vĩnh viễn hay thương tật tạm thời do tai nạn lao động hay do bệnh nghề nghiệp, phát sinh từ quá trình thuê mướn lao động của Người được Bảo hiểm trong Ngành nghề Hoạt động của Người được Bảo hiểm:

- 1. Trong trường hợp Chết hay Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn (từ 81% trở lên):** 30 tháng lương (hoặc số tiền bảo hiểm theo thỏa thuận giữa hai bên);
- 2. Trong trường hợp bị Thương Tật Bộ Phận Vĩnh Viễn:** bồi thường theo BẢNG TỶ LỆ THƯƠNG TẬT đính kèm. Mức bồi thường 100% tương ứng với số tiền bảo hiểm cho trường hợp chết hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn.
- 3. Mất thu nhập trong thời gian điều trị:** số tiền bảo hiểm do thỏa thuận giữa hai bên nhưng tối đa không vượt quá 12 tháng lương gộp.
- 4. Chi phí y tế (bao gồm cả viện phí):** không vượt quá giới hạn về chi phí do thỏa thuận giữa hai bên.

Trách nhiệm tối đa của Công ty Bảo hiểm đối với mỗi người lao động trong Thời hạn Bảo hiểm là số tiền bảo hiểm và/hoặc hạn mức trách nhiệm và/hoặc hạn mức thời gian áp dụng cho người lao động đó.

### IV. Quyền lợi bảo hiểm

#### A. Chết, thương tật toàn bộ, bộ phận vĩnh viễn

Trường hợp người lao động bị chết hoặc suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả 100% số tiền bảo hiểm.

Trường hợp người lao động bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%, mức bồi thường cụ thể cho từng loại thương tật, thiệt hại về người được xác định theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm đối với người lao động theo đính kèm quy tắc này.

#### B. Thương tật tạm thời (tiền lương trong thời gian điều trị)

Trong trường hợp Người Lao Động bị thương tật tạm thời do hậu quả của một tai nạn lao động hay do bệnh nghề nghiệp và được bảo hiểm theo Hợp đồng Bảo hiểm này thì Người Lao Động sẽ được trả tiền bảo hiểm cho thương tật đó trên cơ sở 100% Lương Tháng và tuân theo giới hạn về thời gian như quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm. Số tiền trả cho mỗi ngày (kể cả Chủ Nhật và Ngày Lễ) được tính như sau:

Lương Tháng (trừ lương ngoài giờ, tiền thưởng)

**30 ngày**

Việc trả tiền bảo hiểm trên sẽ chấm dứt khi bác sĩ do Công ty Bảo hiểm chỉ định tuyên bố là nạn nhân có thể làm việc trở lại dù là thương tật đã khỏi hẳn hay chưa.

## C. Chi phí y tế

Trong trường hợp Người Lao Động bị thương tật thân thể do tai nạn lao động hoặc do bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm theo Hợp đồng Bảo hiểm này, Công ty Bảo hiểm sẽ bồi thường cho Người Lao Động, theo hạn mức trách nhiệm đã được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm, các chi phí thuốc men hoặc phẫu thuật, viện phí và các chi phí có liên quan khác phát sinh trong vòng 52 tuần kể từ ngày xảy ra tai nạn (trừ khi có thỏa thuận khác), với điều kiện là các chi phí đó đã phát sinh một cách cần thiết và hợp lý để trả cho các dịch vụ chuyên ngành thực hiện bởi những nhân viên y tế, bác sĩ, bác sĩ phẫu thuật có bằng cấp chuyên môn và có đăng ký hành nghề và/hoặc tại bệnh viện được chỉ định bởi các nhân viên y tế, bác sĩ hoặc bác sĩ phẫu thuật đó.

## V. Các điểm loại trừ

### Công ty Bảo hiểm sẽ không có trách nhiệm đối với:

1. Trách nhiệm của Người được Bảo hiểm do bị ràng buộc dưới dạng thỏa thuận mà lẽ ra nếu không có thỏa thuận này thì trách nhiệm đã không phát sinh;
2. Trách nhiệm của Người được Bảo hiểm đối với người lao động của các nhà thầu độc lập do Người được Bảo hiểm thuê;
3. Người làm việc cho Người được Bảo hiểm mà không phải là "Người Lao Động" xét theo ý nghĩa như Luật định;
4. Các khoản phạt chậm thanh toán, tiền phạt, tiền phạt tăng thêm hay tiền phạt cảnh cáo làm gương mà Người được Bảo hiểm có thể phải chịu trách nhiệm như Luật định hay ngoài Luật định;
5. Các khoản tiền mà Người được Bảo hiểm lẽ ra đã có quyền thu hồi nếu như không có thỏa thuận giữa Người được Bảo hiểm với bên đó;
6. Thương tật của bất kỳ Người Lao Động nào của Người được Bảo hiểm là hậu quả của một tai nạn, mà thương tật này được quy là trực tiếp gây ra bởi Người Lao Động trong tình trạng bị ảnh hưởng của rượu hoặc thuốc mà không phải do bác sĩ kê toa, trừ phi Người được Bảo hiểm phải chịu trách nhiệm theo Luật định;
7. Ngộ độc đồ ăn thức uống;
8. Sự mất khả năng hay tử vong do cố ý gây thương tích cho bản thân hoặc cố ý làm trầm trọng thêm vết thương do tai nạn;
9. Các tai nạn, thương tật, bệnh nghề nghiệp xảy ra ngoài phạm vi lãnh thổ của nước Cộng Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
10. Thương tật của Người Lao Động gây ra do ẩu đả, trừ trường hợp tự vệ;
11. Hành động có chủ ý hay sự sơ xuất cố ý của Người được Bảo hiểm hay người đại diện cho họ;
12. Trách nhiệm thực tế hay trách nhiệm quy cho đối với khiếu nại hoặc các khiếu nại về tổn thất hay các tổn hại, trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ, là hậu quả của, có thể quy cho hay bị làm trầm trọng thêm bởi amiăng dưới bất cứ hình thức hay số lượng nào;

**13.** Thương tật thân thể do tai nạn hay bệnh nghề nghiệp, trách nhiệm, chi phí hay phí tổn, trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi là kết quả của hay có liên quan đến các hoạt động sau đây bất kể các nguyên nhân hoặc sự kiện nào khác tác động đồng thời hoặc theo bất kỳ trình tự nào khác đối với thương tật thân thể hay bệnh nghề nghiệp, trách nhiệm, chi phí hay phí tổn:

- a. Gây rối, nổi dậy quần chúng, bãi công, công nhân bẽ xương;
- b. Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch nước ngoài, hành động gây hấn hoặc các hoạt động có tính chất chiến tranh (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến;
- c. Hành động khủng bố;
- d. Binh biến, dấy binh, bạo loạn, khởi nghĩa, cách mạng, bạo động, đảo chính, lực lượng quân sự tiếm quyền, thiết quân luật, phong tỏa hoặc những biến cố và nguyên nhân dẫn đến việc tuyên bố hay duy trì tình trạng phong tỏa hoặc thiết quân luật;

Cho mục đích của Hợp đồng Bảo hiểm này, "hành động khủng bố" là hành động bao gồm nhưng không giới hạn ở việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực, của một cá nhân hay một nhóm người, hành động đơn lẻ hay đại diện cho hoặc có liên quan đến bất kỳ (các) tổ chức hay (các) chính phủ, vận động cho một bè phái chính trị, một tôn giáo, một ý thức hệ hay cho những mục đích tương tự bao gồm cả những mưu toan nhằm tác động đến chính phủ và/hoặc gieo rắc nỗi sợ hãi trong dân chúng hoặc một bộ phận dân chúng;

Điểm Loại Trừ này cũng áp dụng cho tai nạn, bệnh nghề nghiệp, trách nhiệm, chi phí hoặc phí tổn với bất kỳ bản chất nào trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, là kết quả của hay có liên quan đến bất kỳ hành động nào đã thực hiện nhằm kiểm soát, ngăn ngừa, trấn áp hoặc bằng những cách khác có liên quan đến những việc nêu trên;

Trong bất kỳ việc kiện tụng hay tố tụng nào mà Công ty Bảo hiểm, do quy định của những Điểm Loại Trừ được ghi trong các mục trên, cho rằng những tai nạn, bệnh nghề nghiệp, trách nhiệm, chi phí hoặc phí tổn là không thuộc trách nhiệm của Hợp đồng Bảo hiểm thì việc chứng minh chúng thuộc phạm vi bảo hiểm phải do Người được Bảo hiểm thực hiện.

Trong trường hợp có bất kỳ phần nào của điều khoản loại trừ này không có hiệu lực hoặc không thể thi hành, các phần còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực;

**14.** Trách nhiệm với bất kỳ tính chất nào trực tiếp hay gián tiếp gây ra do, hay được tác động bởi, hay phát sinh từ:

- a. Nguyên liệu vũ khí hạt nhân;
- b.
  - i. Phóng xạ ion hóa hay nhiễm xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do việc đốt cháy nhiên liệu hạt nhân. Riêng cho mục đích của điểm loại trừ 14(b) này sự đốt cháy sẽ bao gồm cả quá trình tự phân hủy của phản ứng phân hạch hạt nhân;
  - ii. Tính phóng xạ, tính nổ hay các thuộc tính nguy hiểm khác của thành phần nổ hạt nhân.

Các thỏa thuận khác phải được thống nhất giữa hai bên và được quy định cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

## **IV. Các điều kiện**

### **1. Sự đồng nhất**

Hợp đồng Bảo hiểm này bao gồm cả Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm và các Sửa đổi Bổ sung, những bộ phận này sẽ được xem là một Hợp Đồng. Bất cứ từ và cụm từ nào đã được gán cho một ý nghĩa cụ thể nào đó tại bất kỳ bộ phận nào trong Hợp đồng Bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm và các Sửa đổi Bổ sung thì vẫn tiếp tục mang ý nghĩa cụ thể như thế khi chúng xuất hiện ở bất cứ vị trí nào.

### **2. Sự tuân thủ**

Người được Bảo hiểm phải luôn chấp hành, tuân thủ và thực hiện theo các Điều kiện và Điều khoản quy định của Hợp đồng Bảo hiểm này trừ khi Luật Pháp ngăn cấm.

### **3. Khai báo**

Sự trung thực của các bản khai báo và của các câu trả lời trong Giấy yêu cầu Bảo hiểm sẽ được coi là điều kiện tiên quyết đối với bất cứ trách nhiệm nào của Công ty Bảo hiểm trong việc thực hiện thanh toán tiền bồi thường theo Hợp đồng Bảo hiểm này và đồng thời cũng là cơ sở của Hợp đồng này.

### **4. Thông báo bằng văn bản**

Mọi khai báo hoặc thông tin được cung cấp hoặc được thực hiện theo Hợp đồng Bảo hiểm này sẽ phải được gửi đến Công ty Bảo hiểm bằng văn bản.

### **5. Biện pháp phòng ngừa hợp lý**

Người được Bảo hiểm phải thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp để phòng tránh tai nạn hay bệnh nghề nghiệp đối với Người Lao Động của Người được Bảo hiểm và phải chấp hành mọi nghĩa vụ và quy định của pháp luật.

### **6. Thông báo**

a. Trong trường hợp có bất kỳ tai nạn nào hay phát hiện có bất kỳ bệnh tật nào mà có thể dẫn đến yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng Bảo hiểm này, Người được Bảo hiểm phải thông báo cho Công ty Bảo hiểm đầy đủ chi tiết về tai nạn hay sự phát hiện đó trong vòng 72 giờ.

b. Mọi thư từ, khiếu nại, lệnh, triệu tập và trát đòi của Tòa án phải được thông báo hay chuyển đến cho Công ty Bảo hiểm ngay sau khi nhận được. Người được Bảo hiểm cũng phải thông báo cho Công ty Bảo hiểm ngay khi nhận biết được bất kỳ nguy cơ điều tra khởi tố, điều tra tử vong có liên quan đến bất kỳ tai nạn hay sự phát hiện bệnh tật nào.

### **7. Thủ tục Yêu cầu Bồi thường**

Người được Bảo hiểm hay người đại diện của họ không được thừa nhận, đề nghị, hứa hẹn hoặc thanh toán nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Bảo hiểm. Công ty Bảo hiểm được quyền, khi thấy cần thiết, tiếp quản và nhân danh Người được Bảo hiểm thực hiện việc biện hộ hay giải quyết khiếu nại đối với bất kỳ vụ khiếu nại đòi bồi thường thiệt hại hay các bồi thường nào khác và Công ty Bảo hiểm có toàn quyền trong việc tiến hành kiện tụng và giải quyết khiếu nại, và Người được Bảo hiểm phải cung cấp mọi thông tin có liên quan và hỗ trợ khi Công ty Bảo hiểm yêu cầu.

### **8. Thay đổi Ngành nghề Hoạt động**

Nếu tính chất Ngành nghề Hoạt động của Người được Bảo hiểm như nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm có thay đổi làm tăng thêm rủi ro về tai nạn hay bệnh nghề nghiệp cho Người Lao Động trong quá trình sử dụng lao động của Người được Bảo hiểm, thì việc bảo hiểm theo Hợp đồng Bảo hiểm này sẽ chấm dứt đối với Người Lao Động bị ảnh hưởng, trừ khi, trước khi xảy ra tai nạn hay phát hiện ra bệnh

nghề nghiệp của Người Lao Động, Người được Bảo hiểm đã được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Bảo hiểm về những thay đổi này.

## 9. Chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm

Công ty Bảo hiểm có thể chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm bằng cách gửi thư đảm bảo thông báo cho Người được Bảo hiểm trước 30 ngày tới địa chỉ đăng ký cuối cùng của Người được Bảo hiểm, trong trường hợp đó Công ty Bảo hiểm sẽ hoàn trả cho Người được Bảo hiểm khoản phí bảo hiểm đã thanh toán sau khi trừ đi khoản phí bảo hiểm thực tế tương ứng với thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm đã có hiệu lực.

Hợp đồng Bảo hiểm này cũng có thể được chấm dứt bởi Người được Bảo hiểm tại bất kỳ thời điểm nào bằng văn bản thông báo cho Công ty Bảo hiểm, và với điều kiện là chưa có khiếu nại phát sinh trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, Công ty Bảo hiểm sẽ giữ lại khoản phí mà Công ty Bảo hiểm được hưởng cho thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực tính theo Biểu Phí Ngắn Hạn hoặc theo thỏa thuận giữa hai bên.

Trong trường hợp có sự thay đổi của Luật Pháp hoặc có sự thay thế bởi những pháp chế khác, Công ty Bảo hiểm có quyền chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm này hoặc có thể cho phép Hợp đồng Bảo hiểm này vẫn duy trì hiệu lực và sẽ tính thêm phí bổ sung.

### Biểu Phí Ngắn Hạn

#### Thời hạn

	Phí Bảo Hiểm
Đến 3 tháng _____	30% trên phí bảo hiểm năm
Từ 3 tháng đến 6 tháng _____	60% trên phí bảo hiểm năm
Từ 6 tháng đến 9 tháng _____	90% trên phí bảo hiểm năm
Trên 9 tháng _____	100% trên phí bảo hiểm năm

## 10. Gia tăng Hậu quả

Nếu tình trạng ốm đau hay sự mất khả năng đã có trước khi xảy ra tai nạn hoặc xảy ra sau khi đã bị tai nạn mà không phải là do tai nạn này gây ra nhưng làm trầm trọng thêm hậu quả của tai nạn này, thì Công ty Bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm đối với những hậu quả có thể có của tai nạn đó như là nó không bị làm trầm trọng thêm bởi tình trạng ốm đau hay tàn tật nói trên.

## 11. Từ bỏ Trách nhiệm

Tại bất cứ thời điểm nào sau khi xảy ra bất kỳ tai nạn hay bệnh tật nào dẫn đến khiếu nại hay chuỗi các khiếu nại theo Hợp đồng Bảo hiểm này, Công ty Bảo hiểm có thể thanh toán cho Người được Bảo hiểm toàn bộ số tiền thuộc trách nhiệm của Công ty Bảo hiểm và dừng việc biện hộ hay tiến trình kiện tụng và Công ty Bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm được cho là đã gây ra cho Người được Bảo hiểm do hậu quả của bất kỳ hành động hay sơ sót nào của Công ty Bảo hiểm liên quan đến việc biện hộ hay việc kiện tụng đó, hay do hậu quả của việc Công ty Bảo hiểm dừng việc biện hộ hay kiện tụng, đồng thời Công ty Bảo hiểm cũng sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ chi phí hay phí tổn nào phát sinh bởi Người được Bảo hiểm hay bên nguyên đơn hay bất kỳ người nào khác sau khi Công ty Bảo hiểm dừng việc biện hộ hay kiện tụng này.

## 12. Bảo hiểm khác

Nếu tại thời điểm phát sinh bất kỳ yêu cầu bồi thường nào theo Hợp đồng Bảo hiểm này, có bất kỳ một Hợp đồng Bảo hiểm nào khác cũng đang bảo hiểm cho cùng một trách nhiệm đó thì Công ty Bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường hay đóng góp vượt quá phần tỷ lệ của mình đối với khiếu nại và các chi phí hay phí tổn đó.



### **13. Điều chỉnh Phí Bảo Hiểm và Khai Báo Tiền Lương**

a. Phí Bảo Hiểm mà Người được Bảo hiểm phải trả được tính dựa trên tổng số nhân viên và tổng lương mà Người được Bảo hiểm đã trả cho mỗi Người Lao Động trong quá trình làm việc cho Người được Bảo hiểm trong Thời hạn Bảo hiểm.

b. Nếu tổng số nhân viên và tổng lương mà Người được Bảo hiểm đã trả trong Thời hạn Bảo hiểm khác với số liệu dùng làm cơ sở tính Phí Bảo Hiểm lúc bắt đầu Hợp đồng Bảo hiểm này, thì số phí bảo hiểm chênh lệch này sẽ được thu thêm hoặc hoàn lại tùy theo trường hợp cụ thể, trên cơ sở phí bảo hiểm tối thiểu phải nộp là 100 USD hoặc theo thỏa thuận giữa hai bên.

c. Cho mục đích điều chỉnh phí bảo hiểm, Người được Bảo hiểm phải lưu giữ lại hồ sơ chính xác về họ tên, các chi tiết cá nhân đầy đủ của mỗi một Người Lao Động và lương mà Người được Bảo hiểm đã trả trong Thời hạn Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm phải cho phép Công ty Bảo hiểm kiểm tra những hồ sơ đó vào bất cứ lúc nào.

d. Không cần có yêu cầu và trong vòng một tháng sau ngày hết hạn Hợp đồng Bảo hiểm này, Người được Bảo hiểm phải cung cấp cho Công ty Bảo hiểm bản kê tất cả tiền lương mà Người được Bảo hiểm đã trả cho mỗi Người Lao Động trong Thời hạn Bảo hiểm, và Người được Bảo hiểm, trong trường hợp là một công ty, phải thu xếp để một kế toán viên công chứng xác nhận tính chính xác của bản kê khai đó, hoặc trong trường hợp không phải là công ty, phải thu xếp để số liệu đó được công nhận là chính xác bởi một đối tác hay viên chức chính của Người được Bảo hiểm.

### **14. Người Lao động mới và Những thay đổi về tiền lương của Người Lao động**

a. Tất cả Người Lao động mới bổ sung của Người được Bảo hiểm sẽ tự động được bảo hiểm kể từ lúc bắt đầu việc lao động của họ. Người được Bảo hiểm có trách nhiệm thông báo cho Công ty Bảo hiểm về bất kỳ sự thay đổi nào của nhân viên trong vòng 60 ngày kể từ khi có sự thay đổi.

Nếu một lần thay đổi về số lượng người lao động từ 25% trở lên so với số nhân viên hiện có vào thời điểm đó thì phí bảo hiểm sẽ được nộp thêm hoặc hoàn lại ngay tại thời điểm này. Nếu một lần thay đổi về số lượng nhân viên ít hơn 25% thì một điều chỉnh quyết toán sẽ được thực hiện vào cuối Thời hạn Bảo hiểm và một khoản phí bảo hiểm thu thêm hay hoàn lại sẽ được tính vào thời điểm đó.

b. Tất cả những sự thay đổi về tiền lương của những Người Lao Động hiện có sẽ tự động được bảo hiểm ngay kể từ ngày thay đổi. Người được Bảo hiểm có trách nhiệm thông báo cho Công ty Bảo hiểm về bất kỳ sự thay đổi nào về tiền lương nhân viên trong vòng 60 ngày kể từ khi có sự thay đổi.

c. Điều chỉnh quyết toán sẽ được thực hiện vào cuối Thời hạn Bảo hiểm và phí bảo hiểm bổ sung hay hoàn lại sẽ được tính vào thời điểm đó.

### **15. Thanh toán Quyền lợi cho Người Lao Động**

Các quyền lợi sẽ được tính dựa trên Lương Tháng mà Người Lao Động được nhận vào thời điểm xảy ra tai nạn.

### **16. Thế Quyền Bồi thường**

Người được Bảo hiểm, bằng chi phí của Công ty Bảo hiểm, sẽ thực hiện và cho phép tiến hành tất cả những công việc và hành động xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu hợp lý của Công ty Bảo hiểm với mục đích thi hành các quyền và quyền đòi bồi thường, hoặc để có được sự đền bù hay bồi thường từ các bên khác mà Công ty Bảo hiểm có quyền hay có thể có quyền hay được thế quyền đòi bồi thường ngay sau khi Công ty Bảo hiểm đã

bồi thường cho tử vong, thương tật, hay bệnh nghề nghiệp đã xảy ra kể cả các phí tổn liên quan như chi phí hồi phục sức khỏe theo Hợp đồng Bảo hiểm này, cho dù các hành động và công việc như thế có cần thiết hoặc trở nên cần thiết hay không hoặc được yêu cầu trước khi hay sau khi Công ty Bảo hiểm đã bồi thường cho Người được Bảo hiểm.

### **17. Trọng tài**

Trong trường hợp có sự bất đồng ý kiến giữa Công ty Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm hay người hưởng quyền lợi bảo hiểm về những hậu quả cuối cùng của vụ tai nạn, mỗi bên sẽ tự chịu chi phí chỉ định bác sĩ cho mình. Nếu các bác sĩ không nhất trí được với nhau thì các bác sĩ này sẽ cùng chỉ định một bác sĩ thứ ba và đa số trong số ba bác sĩ này sẽ ra quyết định cuối cùng. Nếu một trong hai bên không hoặc từ chối chỉ định bác sĩ, hoặc nếu hai bác sĩ đã được chỉ định không thống nhất được việc cùng chỉ định một bác sĩ thứ ba thì bác sĩ thứ ba sẽ được chỉ định bởi thẩm phán có thẩm quyền tại nơi xảy ra tai nạn hoặc tại nơi cư trú của người hưởng quyền lợi bảo hiểm.

### **18. Nghĩa vụ khai báo**

Người được Bảo hiểm phải khai báo cho Công ty Bảo hiểm đầy đủ và trung thực những dữ kiện mà Người được Bảo hiểm biết hoặc phải biết, nếu không Người được Bảo hiểm có thể sẽ không được nhận bất cứ quyền lợi nào từ Hợp đồng Bảo hiểm này.

### **19. Cam kết**

Người được Bảo hiểm cam kết rằng nếu hợp Người được Bảo hiểm không tuân thủ theo bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Hợp đồng Bảo hiểm này, Người được Bảo hiểm sẽ hoàn lại cho Công ty Bảo hiểm toàn bộ số tiền mà Công ty Bảo hiểm đã thanh toán.

### **LƯU Ý QUAN TRỌNG**

**Xin lưu ý rằng quý khách hàng phải khai báo cho chúng tôi đầy đủ, trung thực các sự việc mà quý khách hàng biết hoặc phải biết, nếu không quý khách hàng có thể sẽ không nhận được những lợi ích từ Hợp Đồng Bảo Hiểm này.**

# PHỤ LỤC.

## Bảng tỷ lệ thương tật chi trả tiền bảo hiểm

TT	TÌNH TRẠNG THƯƠNG TẬT	TỶ LỆ PHẦN TRĂM TRÊN SỐ TIỀN BẢO HIỂM (%)	
		Tối thiểu	Tối đa
<b>I – THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ</b>			
1	Mù hoặc mất hoàn toàn hai mắt	-	100
2	Rối loạn tâm thần hoàn toàn không thể chữa được	-	100
3	Hông hoàn toàn chức năng nhai và nói	-	100
4	Mất hoặc liệt hoàn toàn hai tay (từ vai hoặc khuỷu xuống) hoặc hai chân (từ háng hoặc đầu gối xuống)	-	100
5	Mất cả hai bàn tay hoặc hai bàn chân, hoặc mất một cánh tay và một bàn chân, hoặc một cánh tay và một cẳng chân, hoặc một bàn tay và một cẳng chân, hoặc một bàn tay và một bàn chân	-	100
6	Mất hoàn toàn khả năng lao động và làm việc (toàn bộ bị tê liệt, bị thương dẫn đến tình trạng nằm liệt giường hoặc dẫn đến thương tật toàn bộ vĩnh viễn)	-	100
7	Cắt toàn bộ một bên phổi và một phần phổi bên kia	-	100
<b>II – THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN</b>			
<b>A. Chi trên</b>			
8	Mất một cánh tay từ vai xuống (tháo khớp vai)	75	85
9	Cắt cụt cánh tay từ dưới vai xuống	70	80
10	Cắt cụt một cánh tay từ khuỷu xuống (tháo khớp khuỷu)	65	75
11	Mất trọn 1 bàn tay hay cả 5 ngón tay của một bàn	60	70
12	Mất 4 ngón tay trên một bàn	40	50
13	Mất ngón cái và ngón trỏ	35	45
14	Mất 3 ngón tay: Ngón trỏ, ngón giữa và ngón đeo nhẫn	30	35
15	Mất 1 ngón cái và 2 ngón khác	35	40
16	Mất 1 ngón cái và 1 ngón khác	30	35
17	Mất một ngón trỏ và 2 ngón khác	35	40
18	Mất 1 ngón trỏ và 1 ngón giữa	30	35
19	Mất 1 ngón cái và 1 đốt bàn	25	30
	- Mất 1 ngón cái	20	25
	- Mất cả đốt ngoài	10	15
	- Mất 1/2 đốt ngoài	7	10
20	Mất 1 ngón trỏ và đốt bàn	20	25
	- Mất 1 ngón trỏ	18	22
	- Mất 2 đốt 2 và 3	10	12
	- Mất đốt 3	8	10

21	Mất trọn 1 ngón giữa hoặc ngón đeo nhẫn (cả đốt bàn)	18	22
	- Mất 1 ngón giữa hoặc 1 ngón nhẫn	15	18
	- Mất 2 đốt 2 và 3	8	12
	- Mất đốt 3	4	7
22	Mất hoàn toàn 1 ngón út và đốt bàn	15	20
	- Mất cả ngón út	10	15
	- Mất 2 đốt 2 và 3	8	10
	- Mất đốt 3	4	7
23	Cứng khớp bả vai	25	35
24	Cứng khớp khuỷu tay	25	35
25	Cứng khớp cổ tay	25	35
26	Gãy tay can lệch hoặc mất xương làm chi ngắn trên 3 cm và chức năng quay sấp ngửa hạn chế hoặc tạo thành khớp giả	25	35
27	Gãy xương cánh tay ở cổ giải phẫu, can xấu, hạn chế cử động khớp vai	35	45
28	Gãy xương cánh tay		
	- Can tốt, cử động bình thường	15	25
	- Can xấu, teo cơ	25	30
29	Gãy 2 xương hai cẳng tay		
	- Không phẫu thuật	12	20
	- Có phẫu thuật	20	25
30	Gãy 1 xương quay hoặc trụ		
	- Không phẫu thuật	10	15
	- Có phẫu thuật	15	25
31	Khớp giả 2 xương	25	35
32	Khớp giả 1 xương	15	20
33	Gãy đầu dưới xương quay	10	18
34	Gãy mỏm trâm quay hoặc trụ	8	15
35	Gãy xương cổ tay	10	18
36	Gãy xương đốt bàn (tuỳ mức độ 1 đến nhiều đốt)	8	15
37	Gãy xương đòn		
	- Can tốt	8	12
	- Can xấu, cứng vai	18	25
	- Có chèn ép thần kinh mũ	30	35
38	Gãy xương bả vai		
	- Gãy vỡ, khuyết phần thân xương	10	15
	- Gãy vỡ ngành ngang	17	22
	- Gãy vỡ phần khớp vai	30	40
39	Gãy xương ngón tay (tuỳ mức độ 1 đến nhiều ngón)	3	12

<b>B. Chi dưới</b>			
40	Mất một chân từ háng xuống (tháo khớp háng 1 đùi)	75	85
41	Cắt cụt 1 đùi		
	- 1/3 trên	70	80
	- 1/3 giữa hoặc dưới	55	65
42	Cắt cụt 1 chân từ gối xuống (tháo khớp gối)	60	70
43	Tháo khớp cổ chân hoặc mất 1 bàn chân	55	65
44	Mất xương sên	35	40
45	Mất xương gót	35	45
46	Mất đoạn xương chày, mác gây khớp giả cẳng chân	35	45
47	Mất đoạn xương mác	20	30
48	Mất mắt cá chân		
	- Mắt cá ngoài	10	15
	- Mắt cá trong	15	20
49	Mất cả 5 ngón chân	45	55
50	Mất 4 ngón cả ngón cái	38	45
51	Mất 4 ngón trừ ngón cái	35	40
52	Mất 3 ngón 3-4-5	25	30
53	Mất 3 ngón 1-2-3	30	35
54	Mất 1 ngón cái và 2 ngón	20	25
55	Mất 1 ngón cái	15	20
56	Mất 1 ngón ngoài ngón cái	10	15
57	Mất đốt ngón		
	- Mất 1 đốt ngón cái	8	12
	- Mất một đốt của 1 ngón khác ngoài ngón cái	3	5
	- Mất hai đốt ngoài của một ngón khác ngoài ngón cái	5	8
58	Cứng khớp háng	45	55
59	Cứng khớp gối	30	40
60	Mất phần lớn xương bánh chè và giới hạn nhiều khả năng duỗi cẳng chân trên đùi	45	55
61	Gãy chân can lệch hoặc mất xương làm ngắn chi		
	- Ít nhất 5 cm	40	45
	- Từ 3-5 cm	35	40
62	Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo ngoài	35	45
63	Liệt hoàn toàn dây thần kinh khoeo trong	25	35
64	Gãy xương đùi 1/3 giữa hoặc dưới (trường hợp phải mổ được thanh toán mức tối đa)		
	- Can tốt	20	30
	- Can xấu, trục lệch, chân dạng hoặc khép, teo cơ	30	40

65	Gãy 1/3 trên hay cổ xương đùi (trường hợp phải mổ được thanh toán mức tối đa)		
	- Can tốt, trục thẳng	25	35
	- Can xấu, chân vẹo, đi đau, teo cơ	35	45
66	Khớp giả cổ xương đùi	45	55
67	Gãy 2 xương cẳng chân (chày + mác)	20	30
68	Gãy xương chày	15	22
69	Gãy đoạn mâm chày	15	25
70	Gãy xương mác	10	20
71	Đứt gân bánh chè	15	25
72	Vỡ xương bánh chè (trường hợp mổ thanh toán tối đa)	10	20
73	Vỡ xương bánh chè bị cứng khớp gối hoặc teo cơ tứ đầu	25	30
74	Đứt gân Achille (đã nối lại)	15	20
75	Gãy xương đốt bàn (tuỳ theo mức độ 1 đến nhiều đốt)	7	12
76	Vỡ xương gót	15	25
77	Gãy xương thuyền	15	22
78	Gãy xương ngón chân (tuỳ mức độ 1 đến nhiều ngón)	4	12
79	Gãy ngành ngang xương mu	25	32
80	Gãy ụ ngồi	25	30
81	Gãy xương cánh chậu 1 bên	20	30
82	Gãy xương chậu 2 bên, méo xương chậu (tuỳ mức độ ảnh hưởng đến sinh đẻ)	40	60
83	Gãy xương cùmg		
	- Không rối loạn cơ tròn	10	15
	- Có rối loạn cơ tròn	25	35
<b>C. Cột sống</b>			
84	Cắt bỏ cung sau		
	- Cửa 1 đốt sống	35	40
	- Cửa 2 đến 3 đốt sống trở lên	45	60
85	Gãy xẹp thân 1 đốt sống (không liệt tuỷ)	30	40
86	Gãy xẹp thân 2 đốt sống trở lên (không liệt tuỷ)	45	60
87	Gãy vỡ mỏm gai hoặc mỏm bên		
	- Cửa 1 đốt sống	10	17
	- Cửa 2 đến 3 đốt sống	25	45
<b>D. Sọ não</b>			
88	Khuyết xương sọ (chưa có biểu hiện thần kinh, tâm thần)		
	- Đường kính dưới 6 cm	25	40
	- Đường kính từ 6 -10 cm	40	60
	- Đường kính trên 10 cm	50	70

89	Rối loạn ngôn ngữ do ảnh hưởng của vết thương đại não		
	- Nói ngọng, nói lắp khó khăn ảnh hưởng đến giao tiếp	30	40
	- Không nói được (câm) do tổn hại vùng Broca	60	70
	- Mất khả năng giao dịch bằng chữ viết (mất nhận biết về ngôn ngữ do tổn hại vùng Wernicke)	55	70
90	Lột da đầu toàn bộ (một phần theo tỷ lệ)	45	55
91	Vết thương sọ não hở		
	- Xương bị nứt rạn	40	50
	- Lún xương sọ	30	40
	- Nhiều mảnh xương đi sâu vào não	50	60
92	Chấn thương sọ não kín		
	- Vỡ vòm sọ (đường rạn nứt thường, lõm hoặc lún xương)	20	30
	- Vỡ xương lan xuống nền sọ, không có liệt dây thần kinh ở nền sọ	30	40
	- Vỡ xương lan xuống nền sọ, liệt dây thần kinh ở nền sọ	40	50
93	Chấn thương sọ não		
	- Chấn động não	8	15
	- Phù não	40	50
	- Giập não, bẹp não	50	60
	- Chảy máu khoang dưới nhện	40	50
	- Máu tụ trong sọ (ngoài màng cứng, trong màng cứng, trong não)	30	40
<b>E. Lồng ngực</b>			
94	Cắt bỏ 1 đến 2 xương sườn	15	20
95	Cắt bỏ từ 3 xương sườn trở lên	25	35
96	Cắt bỏ đoạn mỗi xương sườn	8	10
97	Gãy 1 đến 2 xương sườn	7	12
98	Gãy 3 xương sườn trở lên	15	25
99	Gãy xương ức đơn thuần (chức năng phân tim và hô hấp bình thường)	15	20
100	Mẻ hoặc rạn xương ức	10	15
101	Cắt toàn bộ một bên phổi	70	80
102	Cắt nhiều thùy phổi ở 2 bên, dung tích sống giảm trên 50%	65	75
103	Cắt nhiều thùy phổi ở 1 bên	50	60
104	Cắt 1 thùy phổi	35	45
105	Tràn dịch, khí, máu màng phổi (chỉ chọc hút đơn thuần)	4	10
106	Tràn khí, máu màng phổi (phải dẫn lưu mổ cầm máu)	20	30
107	Tổn thương các van tim, vách tim do chấn thương (chưa suy tim)	50	60

108	Khâu màng ngoài tim		
	- Phẫu thuật kết quả hạn chế	60	70
	- Phẫu thuật kết quả tốt	35	45
<b>G. Bụng</b>			
109	Cắt toàn bộ dạ dày	75	85
110	Cắt đoạn dạ dày	50	60
111	Cắt gần hết ruột non (còn lại dưới 1 m)	75	85
112	Cắt đoạn ruột non	40	50
113	Cắt toàn bộ đại tràng	75	85
114	Cắt đoạn đại tràng	50	60
115	Cắt bỏ gan phải đơn thuần	70	80
116	Cắt bỏ gan trái đơn thuần	60	70
117	Cắt phân thủy gan, tùy vị trí, số lượng và kết quả phẫu thuật	40	60
118	Cắt bỏ túi mật	45	55
119	Cắt bỏ lá lách	40	50
120	Cắt bỏ đuôi tụy, lách	60	70
121	Khâu lỗ thủng dạ dày	25	35
122	Khâu lỗ thủng ruột non (tùy theo mức độ thủng 1 lỗ hay nhiều lỗ)	30	45
123	Khâu lỗ thủng đại tràng	30	40
124	Đụng rập gan, khâu gan	35	45
125	Khâu vỏ lá lách	25	35
126	Khâu tụy	30	35
<b>H. Cơ quan tiết niệu, sinh dục</b>			
127	Cắt bỏ 1 thận, thận còn lại bình thường	50	60
128	Cắt bỏ 1 thận, thận còn lại bị tổn thương hoặc bệnh lý	70	80
129	Cắt 1 phần thận trái hoặc phải	30	40
130	Chấn thương thận (tùy theo mức độ và 1 hoặc 2 bên)		
	- Nhẹ (không phải xử lý đặc hiệu, theo dõi dưới 5 ngày)	4	8
	- Trung bình (phải dùng thuốc đặc trị, theo dõi trên 5 ngày)	10	15
	- Nặng (có đụng rập, phải can thiệp ngoại khoa)	47	55
131	Cắt một phần bàng quang	27	35
132	Mổ thông bàng quang vĩnh viễn	70	80
133	Khâu lỗ thủng bàng quang	30	35
134	Mất dương vật và 2 tinh hoàn ở người		
	- Dưới 55 tuổi chưa có con	70	80
	- Dưới 55 tuổi có con rồi	55	65
	- Trên 55 tuổi	35	40



135	Cắt bỏ dạ con và buồng trứng 1 bên ở người		
	- Dưới 45 tuổi chưa có con	60	70
	- Dưới 45 tuổi có con rồi	30	40
	- Trên 45 tuổi	25	30
136	Cắt vú ở nữ dưới 45 tuổi		
	- 1 bên	20	30
	- 2 bên	45	55
	Cắt vú ở nữ trên 45 tuổi		
	- 1 bên	15	20
	- 2 bên	30	40
<b>I. Mắt</b>			
137	Mất hoặc mù hoàn toàn một mắt		
	- Không lắp được mắt giả	55	65
	- Lắp được mắt giả	50	60
138	Một mắt thị lực còn đến 1/10	30	45
139	Một mắt thị lực còn từ 2/10 đến 4/10	12	20
140	Một mắt thị lực còn từ 5/10 đến 7/10	7	15
141	Mất hoặc mù hoàn toàn 1 mắt nhưng trước khi xảy ra tai nạn đã mất hoặc mù một mắt	80	90
<b>K. Tai – Mũi – Họng</b>			
142	Điếc 2 tai		
	- Hoàn toàn không phục hồi được	75	85
	- Nặng (nói to hoặc thét vào tai còn nghe)	60	70
	- Vừa (nói to 1-2m còn nghe)	35	45
	- Nhẹ (nói to 2-4m còn nghe)	15	25
143	Điếc 1 tai		
	- Hoàn toàn không phục hồi được	30	40
	- Vừa	15	20
	- Nhẹ	8	15
144	Mất vành tai 2 bên	20	40
145	Mất vành tai 1 bên	10	25
146	Sẹo rúm vành tai, chít hẹp ống tai	20	25
147	Mất mũi, biến dạng mũi	18	40
148	Vết thương họng sẹo hẹp ảnh hưởng đến nuốt	20	40
<b>L. Răng – Hàm – Mặt</b>			
149	Mất 1 phần xương hàm trên và 1 phần xương hàm dưới (từ 1/3 đến mất hoàn toàn) từ cành cao trở xuống		
	- Khác bên	80	90
	- Cùng bên	70	80

150	Mất toàn bộ xương hàm trên hoặc dưới	70	80
151	Mất một phần xương hàm trên hoặc một phần xương hàm dưới (từ 1/3 đến mất hoàn toàn) từ cạnh cao trở xuống	35	45
152	Gãy xương hàm trên và hàm dưới can xấu gây sai khớp cắn nhai, ăn khó	30	35
153	Gãy xương gò má, cung tiếp xương hàm trên hoặc xương hàm dưới gây rối loạn nhẹ khớp cắn và chức năng nhai	15	25
154	Khớp hàm giả do không liền xương hay khuyết tật xương	20	25
155	Mất răng		
	- Trên 8 cái không lắp được răng giả	30	40
	- Từ 5 đến 7 răng	15	25
	- Từ 3 đến 4 răng	8	15
	- Từ 1 đến 2 răng	3	6
156	Mất 3/4 lưỡi còn gốc lưỡi (từ đường gai V trở ra)	75	85
157	Mất 2/3 lưỡi từ đầu lưỡi	50	60
158	Mất 1/3 lưỡi ảnh hưởng đến phát âm	15	25
159	Mất một phần nhỏ lưỡi (dưới 1/3) ảnh hưởng đến phát âm	10	15
<b>M. Vết thương phần mềm, bỏng</b>			
160	Vết thương phần mềm (VTPM) bao gồm rách da, rách niêm mạc, bong gân, sai khớp...không ảnh hưởng tới cơ năng (tùy theo mức độ nặng, nhẹ, nhiều, ít)	2	12
161	VTPM gây đau, rát, tê, co kéo (tùy theo mức độ rộng, hẹp, nhiều, ít) ảnh hưởng đến gân, cơ, mạch máu lớn. thần kinh	12	25
162	VTPM ở ngực, bụng ảnh hưởng đến hô hấp	35	45
163	VTPM để lại sẹo xơ cứng làm biến dạng mắt gây trở ngại đến ăn, nhai và cử động cổ	40	60
164	VTPM khuyết hồng lớn ở xung quanh hốc miệng, vết thương môi và má ảnh hưởng nhiều đến ăn uống	50	60
165	Mất một phần hàm ếch làm thông giữa mũi và miệng	20	30
166	Bỏng nông (độ I, độ II)		
	- Diện tích dưới 5%	3	7
	- Diện tích từ 5 đến 15%	10	15
	- Diện tích trên 15%	15	25
167	Bỏng sâu (độ III, độ IV, độ V)		
	- Diện tích dưới 5%	20	35
	- Diện tích từ 5 đến 15%	35	60
	- Diện tích trên 15%	60	80

## NGUYÊN TẮC XÉT TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

**Việc xét giải quyết trả tiền theo bảng này sẽ căn cứ trên các chứng từ điều trị của nạn nhân và các quy định dưới đây:**

- 1.** Mất hẳn chức năng của từng bộ phận hoặc hỏng vĩnh viễn chi được coi như mất từng bộ phận đó hoặc mất chi.
- 2.** Trong trường hợp trước khi xảy ra tai nạn, người lao động chỉ có một mắt và nay mất nốt mắt lành còn lại thì được coi là thương tật toàn bộ vĩnh viễn
- 3.** Trường hợp bị dính các khớp ngón tay (trừ ngón cái và ngón trỏ) và các khớp ngón chân (trừ ngón cái) thì số tiền bồi thường chỉ bằng 50% số tiền bồi thường quy định trong trường hợp cụt ngón đó.
- 4.** Vết thương điều trị bình thường, vết thương không bị nhiễm trùng sẽ được trả tiền bảo hiểm tương ứng với mức thấp nhất của thang tỉ lệ trả tiền bảo hiểm quy định trong trường hợp này.
- 5.** Vết thương điều trị phức tạp, vết thương bị nhiễm trùng hoặc sau khi điều trị còn để lại di chứng thì tùy theo mức độ nặng, nhẹ được trả cao dần cho tới mức tối đa của thang tỉ lệ trả tiền bảo hiểm quy định trong trường hợp này.
- 6.** Trường hợp đa vết thương được trả tiền bảo hiểm cho từng vết thương nhưng tổng số tiền trả cho người được bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm. Trường hợp đa vết thương ở cùng một chi, tổng số tiền trả cho các vết thương không được vượt quá tỉ lệ mất chi đó.
- 7.** Những trường hợp phải mổ lại, đập can xương làm lại được trả thêm 50% mức tối thiểu của thang tỉ lệ trả cho trường hợp đó nhưng tổng số tiền chi trả không vượt quá số tiền bảo hiểm.
- 8.** Những trường hợp thương tật không liệt kê trong bảng sẽ được bồi thường theo tỷ lệ trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có trong bảng. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm không xác định được tỷ lệ suy giảm khả năng lao động, việc bồi thường sẽ được căn cứ vào kết luận của Hội đồng giám định y khoa.



## **TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM VIETINBANK - VBI**

A Tầng 10 - 11, Tòa nhà VietinBank,  
126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội  
T 1900 1566